TOÀ ÁN NHÂN DÂN **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HUYỆN Đ **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
TỈNH B
Bản án số: **03**/2018/HNGĐ-ST
Ngày 05/02/2018
Về việc: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ- TỈNH B
Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà*: Bà **Nguyễn Thị H**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Nguyễn Viết X**
Ông **Vũ Trung Th**

- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Bà **Phan Thị T** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh B.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh B tham gia phiên tòa:* Bà **Bùi Thị D** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 372/2017/TLST – HN&GĐ ngày 24 tháng 11 năm 2017 về việc "*Ly hôn*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/01/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn*: **Hồ Thị Mỹ L, sinh năm 1987, (có mặt)
Địa chỉ Tổ 3, Ấp 4, xã T, tx Đ, tỉnh B.
Bị đơn*: **Trần Thanh T, sinh năm 1985, (vắng mặt)
Trú tại: Tổ 3, Ấp T, xã Th, huyện Đ, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa chị Hồ Thị Mỹ L trình bày*: Chị L và anh Trần Thanh T chung sống với nhau một cách tự nguyện và có làm đám cưới theo phong tục địa phương vào năm 2005, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Th, huyện Đ, tỉnh B.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T có sự thay đổi về tính tình, không quan tâm chăm lo cho gia đình, vợ con về cả tinh thần và vật chất, mà thường đi chơi bời, tu tập bạn bè uống rượu say về nhà gây chuyện với vợ con cho nên vợ chồng không còn hòa hợp như trước và thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Chị L cũng khuyên can và nhờ gia đình can thiệp nhưng không thay đổi được anh T. Đến đầu năm 2017, do không cải thiện được tình cảm vợ chồng nên chị L đã làm đơn xin ly hôn với anh T nhưng sau đó lại rút đơn để cho anh T có cơ hội sửa đổi nhưng cũng chỉ được thời gian ngắn. Từ tháng 10/2017 chị L đã về nhà cha mẹ đẻ để sinh sống, làm ăn và ly thân anh T từ đó cho đến nay.

Nay, chị L xác định tình cảm dành cho anh T đã hết, không thể hàn gắn được nên chị L đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Trần Thanh T.

Về con chung và tài sản chung: chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra chị L không có yêu cầu nào khác.

** Tại bản tự khai và phiên hòa giải bị đơn anh Trần Thanh T trình bày:* Anh T và chị Hồ Thị Mỹ L chung sống với nhau một cách tự nguyện và có làm đám cưới theo phong tục địa phương vào năm 2005, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã

Th, huyện Đ, tỉnh B như lời trình bày của chị L là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Anh T thừa nhận nguyên nhân của mâu thuẫn là do anh T chưa hiểu và chưa biết chia sẻ với chị L về công việc gia đình và xã hội nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nhất là những lần đi uống rượu về hay gây sự với chị L nên mâu thuẫn ngày càng nhiều. Từ đầu tháng 11/2017, chị L đã về nhà cha mẹ đẻ để sống và vợ chồng ly thân nhau từ đó. Nay anh T đã nhận thấy sai sót là do mình nên mong được chị L bỏ qua đề anh T có cơ hội sửa chữa sai lầm để sống tốt hơn với vợ con và gia đình, anh T đề nghị Tòa án giải quyết cho để vợ chồng quay về đoàn tụ.

Về con chung và tài sản chung: anh T không yêu cầu giải quyết. Ngoài ra không có yêu cầu nào khác.

Tại phiên tòa anh Trần Thanh T vắng mặt không có lý do.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên toà, lời trình của đương sự, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án "***Ly hôn***" do chị Hồ Thị Mỹ L thực hiện quyền khởi kiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 của Bộ Luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Vụ án ly hôn mà bị đơn anh Trần Thanh T có nơi cư trú tại xã Th, huyện Đ, tỉnh B nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ theo quy định tại Khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ Luật Tố tụng dân sự

[3] Về yêu cầu ly hôn: Trước đây và tại phiên tòa, chị L giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh Trần Thanh T và không yêu cầu giải quyết về con chung, tài sản chung và các vấn đề khác.

Về hôn nhân: Chị Hồ Thị Mỹ L và anh Trần Thanh T chung sống với nhau một cách tự nguyện vào năm 2005, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Th, huyện Đ, tỉnh B. Xét thấy, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đã quy định. Trong quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không có sự cảm thông chia sẻ những khó khăn xảy ra trong cuộc sống gia đình, không đồng nhất quan điểm sống, không tin tưởng nhau về kinh tế. Điều đó làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình cảm vợ chồng và hạnh phúc gia đình, bản thân chị L và anh T cũng không tìm được cách khắc phục những mâu thuẫn nói trên. Tòa án đã hòa giải và tạo điều kiện cho chị L, anh T hàn gắn mối quan hệ vợ chồng nhưng không cải thiện được tình cảm giữa hai người.

Xét yêu cầu của anh Trần Thanh T có nguyện vọng được đoàn tụ và đề nghị Tòa án hòa giải cho đoàn tụ. Tuy nhiên, sau khi hòa giải đoàn tụ lần đầu không thành, Tòa án đã tổ chức phiên hòa giải tiếp theo để tạo điều kiện cho anh T có cơ hội hàn gắn tình cảm với chị L, tuy nhiên tại phiên hòa giải chỉ có chị L tham gia, còn anh T vắng mặt, không có lý do, tại phiên tòa anh T cũng không tham gia mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ. Như vậy chứng tỏ anh T không có thiện trí đoàn tụ gia đình như lời anh T đã trình bày. Tại phiên tòa chị L vẫn cương quyết xin ly hôn với anh T. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên việc chị L xin được ly hôn với anh Trần Văn T là có cơ sở. Do vậy cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 tuyên xử cho chị Hồ Thị Mỹ L được ly hôn với anh Trần Thanh T là phù hợp.

Về con chung, tài sản chung và các vấn đề khác: Các bên đương sự không yêu cầu nên không đặt ra vấn đề xem xét, giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viên kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn giữa chị Hồ Thị Mỹ L và anh Trần Thanh T là phù hợp nên được chấp nhận.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm các bên phải nộp theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Tuyên xử cho chị chị Hồ Thị Mỹ L được ly hôn với anh Trần Thanh T.

2. *Về con chung, tài sản chung và các vấn đề khác*: không xem xét giải quyết do không có yêu cầu.

3.*Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Là 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng*), chị Hồ Thị Mỹ L phải nộp được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0024369 ngày 24/112017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh B.

Báo cho nguyên đơn biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh B;
-VKSND huyện Đ;
-THA huyện Đ;
- UBND xã Th (số:100, Q:04 ngày 12/12/2005)
-Các đương sự;
-Lưu.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị H

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TỈNH BÌNH PHƯỚC

Đồng Phú, ngày 22 tháng 03 năm 2017

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ – TỈNH BÌNH PHƯỚC

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà*: **Bà Nguyễn Thị Hương**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* **Ông Nguyễn Viết Xứng**

Ông Lê Quang Thìn

Trong ngày 22 tháng 3 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 158/2016/TLST – HN&GĐ ngày 05 tháng 07 năm 2016 về việc "*Ly hôn*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/03/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn*: Đăng Văn Bé, s**inh năm**:** 1949 (có mặt)

Trú tại: 207A, tổ 17, Kp Bình Thung 1, p. Bình An, Tx Dĩ An, tỉnh Bình Dương

**Bị đơn*: Phạm Thị Hồng, sinh năm: 1955 (có mặt)

Trú tại: Số 90, Đội 3, Ấp 5, xã Đồng Tiến, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG BIÊN BẢN

Sau khi xem xét, thảo luận các thành viên trong Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3 như sau :

Áp dụng điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 131 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 3 Nghị quyết 35/2000/QH 10; Điều 27 Pháp lệnh án phí Lệ phí Toà án.

. Tuyên xử:

1. ***Về hôn nhân*****:** Tuyên xử cho ong Đặng Văn Bé được ly hôn với bà Phạm Thị Hồng.

2. Về con chung, tài sản chung và các vấn đề khác: Các bên đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

3.*Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Là 200.000 đồng *(Hai trăm ngàn đồng***),** ông Đặng Văn Bé phải nộp được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí mà anh Tâm đã nộp theo biên lai thu tiền số 0023815 ngày 12/127/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Các bên đương sự có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Biên bản làm xong vào lúc ... giờ .... phút ngày 22 tháng 03 năm 2017 đã đọc lại, các thành viên trong Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán chủ toạ phiên toà**

Nguyễn Viết Xứng - Lê Quang Thìn **Nguyễn Thị Hương**

Lần 1

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Đồng Phú, ngày 22 tháng 8 năm 2013

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Về vụ án thụ lý số 76/2013/TLST – HN&GĐ ngày 16 tháng 4 năm 2013 về việc "*tranh chấp về ly hôn*" giữa:

Nguyên đơn*: **Bùi Ngọc Bắc, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Trú tại: Đội 1, ấp 1, xã Đồng Tâm, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn*: **Bùi Thị Kim Dung, sinh năm 1986 (Vắng mặt)

Trú tại: Đội 1, ấp 1, xã Đồng Tâm, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

-Thẩm phán, Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương
- Các hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Thị Nguyện
Ông Nguyễn Đình Phúc

NỘI DUNG BIÊN BẢN

Hội đồng xét xử về việc vắng mặt của nguyên đơn Bùi Ngọc bắc và bị đơn Bùi Thị Kim Dung không có lý do. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho các bên đương sự cần hoãn phiên tòa để tiếp tục triệu tập các đương sự.

Sau khi xem xét, thảo luận các thành viên trong Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3 như sau :

Áp dụng Điều 199 và Điều 208 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Hoãn phiên tòa dân sự đối với vụ án thụ lý số 76/2013/TLST – HN&GĐ ngày 16 tháng 4 năm 2013 về việc "*tranh chấp về ly hôn*"

Thời gian mở lại phiên tòa vào 08 giờ 00 ngày 06/9/2013 tại trụ sở TAND huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Biên bản làm xong vào lúc ... giờ .... phút ngày 22 tháng 8 năm 2013 đã đọc lại, các thành viên trong Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán chủ toạ phiên toà**

Nguyễn Thị Hương